

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế Vũ Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: “May trang phục nhân viên y tế năm 2026” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Vũ Quang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Nguyễn Quốc Dân - TP TCHC & KSNK - Trung tâm Y tế Vũ Quang

Số điện thoại: 0948.030.969

Địa chỉ email: nguyenquocdanvq@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ:

Phòng TCHC & KSNK - Trung tâm Y tế Vũ Quang.

Địa chỉ: Số 56, đường Hải Thượng Lãn Ông, xã Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 07h30 ngày 22 tháng 7 năm 2026 đến trước 11h30 ngày 27 tháng 7 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Yêu cầu bản báo giá: hàng hóa đáp ứng đúng tiêu chí kỹ thuật và quy cách của mã hàng hóa mời chào giá (đính kèm Phụ lục 1).

2. Nội dung chào giá như sau:

- Tên danh mục hàng hóa;
- Quy cách, tiêu chí kỹ thuật;
- Chất liệu, màu sắc;
- Số lượng;
- Đơn giá (đã có VAT);
- Thành tiền;
- Hiệu lực của báo giá;
- Tài liệu và cataloge (nếu có).

(đính kèm Phụ lục 2)

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Trung tâm Y tế thanh toán cho hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam bằng chuyển khoản, sau 90 ngày, kể từ ngày công ty cung cấp đầy đủ các chứng từ hợp lệ đã được quy định.

4. Các thông tin khác: Không./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Bộ phận truyền thông;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Toại

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC MAY TRANG PHỤC NHÂN VIÊN Y TẾ NĂM 2026
TẠI TRUNG TÂM Y TẾ VŨ QUANG

(Ban hành kèm theo Yêu cầu báo giá số 263 /TTYT-TCHC ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Y tế Vũ Quang)

TT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	TIÊU CHUẨN VẢI	CHẤT LIỆU - MÀU SẮC	ĐVT	SL	Ghi chú
01	Trang phục Bác sĩ (Nam, Nữ)	- Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, phía trước có 3 túi đối với nam, 2 túi đối với nữ, có khuy cài bên công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, có thêu logo bệnh viện trước ngực trái. - Quần âu 2 ly, túi xéo, quần nam có 1 túi sau. - Màu sắc: Màu trắng.	1. Áo: - Mật độ vải: + Dọc: 252 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 264 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 739 N ± 5 + Ngang: 745 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 26% ± 3 + Ngang: 24% ± 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 1.1 \%$ + Ngang: $Co \leq 1.5\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 65% ± 2 + COTTON: 35% ± 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.44 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 1\%$	- Áo: Vải Kate Ford hoặc tương đương, màu trắng. - Quần: Vải Kaki thun hoặc tương đương, màu trắng.	Bộ	52	May đo theo số đo từng cá nhân

			- Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$ 2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 464 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 248 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1289 N ± 5 + Ngang: 1458 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: $34\% \pm 3$ + Ngang: $31\% \pm 3$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 0.8 \%$ + Ngang: $Co \leq 0.2\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: $78\% \pm 2$ + COTTON: $22\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.70 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: 0% - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: 0%				
--	--	--	---	--	--	--	--

02	Trang phục Dược Sĩ (Cao đẳng, Đại học) (Nam, Nữ)	- Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, kiểu dài tay, phía trước có 3 túi đối với nam, 2 túi đối với nữ, có khuy cài biên công tác trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông, có thêu logo bệnh viện trước ngực trái. - Quần âu 2 ly, túi xéo, quần nam có 1 túi sau. - Màu sắc: Màu trắng.	1. Áo: - Mật độ vải: + Dọc: 252 sợi/10cm $\pm$ 5 + Ngang: 264 sợi/10cm $\pm$ 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 739 N $\pm$ 5 + Ngang: 745 N $\pm$ 5 - Độ giãn đứt vải: + Dọc: 26% $\pm$ 3 + Ngang: 24% $\pm$ 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 1.1 \%$ + Ngang: $Co \leq 1.5\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 65% $\pm$ 2 + COTTON: 35 $\pm$ 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.44 - Độ giãn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 1\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$ 2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 464 sợi/10cm $\pm$ 5 + Ngang: 248 sợi/10cm $\pm$ 5	- Áo: Vải Kate Ford hoặc tương đương, màu trắng. - Quần: Vải Kaki thun hoặc tương đương, màu trắng.	Bộ	20	May đo theo số đo từng cá nhân
----	--	--	---	---	----	----	--------------------------------

			- Độ bền đứt vải: + Dọc: 1289.4 N ± 5 + Ngang: 1458.3 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 34.3% ± 3 + Ngang: 31.5% ± 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 0.8 \%$ + Ngang: $Co \leq 0.2\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 78.8% ± 2 + COTTON: 21.2% ± 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.70 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: 0% - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: 0%				
03	Trang phục Điều dưỡng + Y sĩ + KTV+ Hộ sinh + Dinh dưỡng	- Áo kiểu ngắn tay, cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển công tác trên ngực trái. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm; Kỹ thuật viền không viền xanh dương; có thêu logo bệnh	1. Áo: - Mật độ vải: + Dọc: 252 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 264 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 739 N ± 5 + Ngang: 745 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải:	- Áo, váy: Vải Kate Ford hoặc tương đương, màu trắng. - Quần: Vải Kaki thun hoặc tương đương, màu trắng.	Bộ	98	May đo theo số đo từng cá nhân

		viện trước ngực trái; - Quần âu 2 ly, túi xéo, quần nam có 1 túi sau. -Váy: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, chiều dài áo qua gối, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển công tác trên ngực trái. Túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5 cm. Phía sau váy có xẻ giữa, có thêu logo bệnh viện trước ngực trái - Màu sắc: Màu trắng. - Mũ: Nam dạng Mũ tròn, bo chun phía sau; Nữ: dạng cánh chuồn, có viền xanh dương (điều dưỡng trưởng viền 1 vạch, Trưởng phòng Điều dưỡng viền 2 vạch)	+ Dọc: $26\% \pm 3$ + Ngang: $24\% \pm 3$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 1.1 \%$ + Ngang: $Co \leq 1.5\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: $65\% \pm 2$ + COTTON: $35\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện ($< 16 \text{ PPM}$) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.44 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 1\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$ 2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 464 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 248 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1289 N ± 5 + Ngang: 1458 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: $34\% \pm 3$ + Ngang: $31\% \pm 3$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt:				
--	--	---	---	--	--	--	--

			+ Dọc: $Co \leq 0.8 \%$ + Ngang: $Co \leq 0.2\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: $78\% \pm 2$ + COTTON: $22\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện ($< 16 \text{ PPM}$) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.70 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: 0% - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: 0%				
04	Trang phục công sở Hành chính (Nam, Nữ)	- Áo somi, cổ đức, cài cúc giữa. Áo nam có túi ngực, Áo nữ không có. Màu sắc: Màu trắng. - Quần tây Nam (khóa kéo phía trước, túi 2 bên và 1 túi sau. Quần Tây nữ (khóa kéo phía trước túi 2 bên). Màu sắc: Màu đen. - Chân váy: kiểu jupe, tối thiểu dài ngang gối, màu đen. - May đo theo số đo từng cá nhân.	1. Áo: - Mật độ vải: + Dọc: $376 \text{ sợi}/10\text{cm} \pm 5$ + Ngang: $308 \text{ sợi}/10\text{cm} \pm 5$ - Độ bền đứt vải: + Dọc: $919 \text{ N} \pm 5$ + Ngang: $737 \text{ N} \pm 5$ - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: $26\% \pm 3$ + Ngang: $38\% \pm 3$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 0.7 \%$ + Ngang: $Co \leq 0.4\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu:	- Áo: Vải Kate Ý hoặc tương đương, màu trắng - Quần, Váy: Vải Bambo màu đen	Bộ	24	May đo theo số đo từng cá nhân

			+ POLYESTER: $75\% \pm 2$ + RAYON: $25\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện ($< 16 \text{ PPM}$) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.50 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 1\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$ 2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 512 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 364 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1369 N ± 5 + Ngang: 958 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: $28\% \pm 3$ + Ngang: $45\% \pm 3$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 0.7\%$ + Ngang: $Co \leq 0.3\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + Polyester: $66\% \pm 2$ + Rayon: $31\% \pm 2$ + Spandex: $3\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không				
--	--	--	--	--	--	--	--

			phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 3 - Độ lệch màu: 0.55 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 2\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 98\%$				
05	Trang phục Tài xế	- Áo bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, tay ngắn lê vê, 2 túi nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, màu xanh, có thêu logo bệnh viện trước ngực trái. - Quần âu 2 ly, túi xéo, có 1 túi sau	1. Áo: - Mật độ vải: + Dọc: 252 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 270 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 800 N ± 5 + Ngang: 830 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 22% ± 3 + Ngang: 24% ± 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: Co $\leq 0.4\%$ + Ngang: Co $\leq 0.5\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 66% ± 2 + COTTON: 34% ± 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4	- Áo: Kate ford hoặc tương đương, màu xanh dương. - Quần: Vải Kaki hoặc tương đương, màu xanh đen.	Bộ	02	May đo theo số đo từng cá nhân

			- Độ lệch màu: ≤ 0.07 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 6\%$ + Ngang: $\leq 6\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$ 2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 456 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 340 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1663 N ± 5 + Ngang: 1005 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 31% ± 3 + Ngang: 57% ± 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: Co $\leq 0.6\%$ + Ngang: Co $\leq 0.1\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 73% ± 2 + RAYON: 24% ± 2 + SPANDEX: 3% ± 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.56 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$				
--	--	--	--	--	--	--	--

			+ Ngang: $\leq 3\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 97\%$				
06	Trang phục Nhân viên kỹ thuật	- Áo kiểu somi, cài cúc giữa, tay ngắn lê vê, 2 túi nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, màu xanh đen, có thêu logo bệnh viện trước ngực trái. - Quần âu 2 ly, túi xéo, có 1 túi sau.	1. Áo: - Mật độ vải: + Dọc: 252 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 270 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 800 N ± 5 + Ngang: 830 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 22% ± 3 + Ngang: 24% ± 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: Co $\leq 0.4\%$ + Ngang: Co $\leq 0.5\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 66% ± 2 + COTTON: 34% ± 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.07 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 6\%$ + Ngang: $\leq 6\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$	- Áo: Vải Kate Ford hoặc tương đương, màu xanh dương - Quần: Vải Kaki hoặc tương đương, màu xanh đen	Bộ	06	May đo theo số đo từng cá nhân

			2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 456 sợi/10cm ± 5 + Ngang: 340 sợi/10cm ± 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1663 N ± 5 + Ngang: 1005 N ± 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 31% ± 3 + Ngang: 57% ± 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 0.6 \%$ + Ngang: $Co \leq 0.1\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + Polyester: 73% ± 2 + Rayon: 24% ± 2 + Spandex: 3% ± 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.56 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 3\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 97\%$				
07	Trang phục Bảo vệ	- Áo cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, tay ngắn lê vê, 2 túi nắp, có khuy cài biển tên	1. Áo: - Mật độ vải: + Dọc: 252 sợi/10cm ± 5	- Áo: Kate ford hoặc tương đương, màu xanh dương	Bộ	02	May đo theo số đo từng cá nhân

		trên ngực trái, có thêu logo bệnh viện trước ngực trái. - Quần âu 2 ly, túi xéo, có 1 túi sau. - Mũ, quy cách cầu vai phân loại cấp hiệu bảo vệ	+ Ngang: 270 sợi/10cm $\pm$ 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 800 N $\pm$ 5 + Ngang: 830 N $\pm$ 5 - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: 22% $\pm$ 3 + Ngang: 24% $\pm$ 3 - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 0.4 \%$ + Ngang: $Co \leq 0.5\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: 66% $\pm$ 2 + COTTON: 34% $\pm$ 2 - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện (< 16 PPM) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.07 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 6\%$ + Ngang: $\leq 6\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$ 2. Quần: - Mật độ vải: + Dọc: 456 sợi/10cm $\pm$ 5 + Ngang: 340 sợi/10cm $\pm$ 5 - Độ bền đứt vải: + Dọc: 1663 N $\pm$ 5 + Ngang: 1005 N $\pm$ 5	- Quần: Vải Kaki thun hoặc tương đương, màu xanh đen			
--	--	--	--	--	--	--	--

			- Độ dẫn đứt vải: + Dọc: $31\% \pm 3$ + Ngang: $57\% \pm 3$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ giặt: + Dọc: $Co \leq 0.6\%$ + Ngang: $Co \leq 0.1\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: $73\% \pm 2$ + RAYON: $24\% \pm 2$ + SPANDEX: $3\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện ($< 16 \text{ PPM}$) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.56 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 3\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 97\%$				
08	Trang phục Hộ lý (Nữ)	- Áo kiểu ngắn tay, cổ trái tim cài cúc giữa, chiều dài áo ngang hông; phía trước 2 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, có logo bệnh viện trước ngực trái - Quần lưng thun. - Mũ: bo chun phía sau.	- Mật độ vải: + Dọc: $248 \text{ sợi}/10\text{cm} \pm 5$ + Ngang: $260 \text{ sợi}/10\text{cm} \pm 5$ - Độ bền đứt vải: + Dọc: $724 \text{ N} \pm 5$ + Ngang: $730 \text{ N} \pm 5$ - Độ dẫn đứt vải: + Dọc: $24\% \pm 3$ + Ngang: $24\% \pm 3$ - Sự thay đổi kích thước sau 1 chu kỳ	Kate ford hoặc tương đương, màu xanh hòa bình	Bộ	14	May đo theo số đo từng cá nhân

			giặt: + Dọc: $Co \leq 1.2 \%$ + Ngang: $Co \leq 1.5\%$ - Định tính và định lượng nguyên liệu: + POLYESTER: $66\% \pm 2$ + COTTON: $34\% \pm 2$ - Hàm lượng formaldehyde: Không phát hiện ($< 16 \text{ PPM}$) - Phai màu: $\geq$ Cấp 4 - Sự dịch chuyển thuốc nhuộm: $\geq$ Cấp 4 - Độ lệch màu: ≤ 0.45 - Độ dẫn vải: + Dọc: $\leq 1\%$ + Ngang: $\leq 1\%$ - Độ hồi phục vải (sau 1 phút): + Dọc: $\geq 99\%$ + Ngang: $\geq 99\%$				
--	--	--	---	--	--	--	--

PHỤ LỤC 2
MẪU BÁO GIÁ

(Ban hành kèm theo Yêu cầu báo giá số /TB-TCHC ngày 21 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Y tế Vũ Quang)

Tên công ty:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Mail:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO GIÁ
Kính gửi: Trung tâm Y tế Vũ Quang

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Vũ Quang, chúng tôi (ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh) báo giá cho trang phục y tế như sau:

1. Báo giá hàng hóa:

ĐVT: đồng

TT	TÊN HÀNG	QUY CÁCH	TIÊU CHUẨN VẢI	CHẤT LIỆU - MÀU SẮC	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VAT)	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
	Cộng								

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm

3. Hàng mới 100% nguyên quy cách đóng gói theo tiêu chuẩn Hãng sản xuất.

- Thời gian giao hàng từ 30 đến 120 ngày từ khi Ký Hợp đồng
- Địa điểm giao hàng: Trung tâm Y tế Vũ Quang
- Phương thức thanh toán: Theo quy định hiện hành bên mua
- Hình thức thanh toán: Thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

- Giá trị của trang phục y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá;
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)